

Số: 48 /KH-THCSNM

Thiện An, ngày 10 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Xây dựng và phát triển trường THCS Ngô Mây phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;
- Kết luận số 51-KL/TW, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”¹;
- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 15 tháng 11 năm 2009;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/9/2020 về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông²;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

¹ Các nghị quyết, chỉ thị khác có liên quan của Trung ương Đảng; Bộ Chính trị; Chính phủ đến Giáo dục và Đào tạo đang còn hiệu lực và triển khai thực hiện từ năm 2020 đến năm 2025

² Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường phổ thông;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Quyết định 1149/QĐ-UBND ngày 12/5/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công nhận trường THCS Ngô Mây, phường Thiện An đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011 – 2016;

- Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 30/12/2019 của HĐND thị xã Buôn Hồ về kết quả giám sát việc xây dựng, duy trì và nâng cao trường học đạt chuẩn quốc gia; việc rà soát, sắp xếp quy hoạch mạng lưới trường lớp, cán bộ giáo viên, nhân viên các cấp học trên địa bàn³;

- Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 17/11/2014 của Thị ủy Buôn Hồ về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/ 4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

- Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ về việc Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

- Kế hoạch số 133/KH-UBND, ngày 01/10/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2018-2030.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/11/2018 của Thị ủy Buôn Hồ về xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025⁴;

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS NGÔ MÂY, PHƯỜNG THIỆN AN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh chung

³ Nghị quyết 44/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Buôn Hồ về xây dựng, duy trì nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

⁴ Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/11/2018 của Thị ủy Buôn Hồ về xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của phường Thiện An.

Phường Thiện An – Thị xã Buôn Hồ được thành lập theo Nghị định 07/NĐ-CP ngày 23/12/2008 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Buôn Hồ.

Diện tích tự nhiên 849.700m². Phía đông tiếp giáp với xã Ea Blang; phía Bắc tiếp giáp phường An Lạc, An Bình; phía Tây tiếp giáp phường Đoàn Kết; phía Nam tiếp giáp phường Thống Nhất.

Đến năm 2020 phường có 1383 hộ gia đình và 6362 nhân khẩu, hơn 80% hộ gia đình làm nông nghiệp; còn lại là công chức nhà nước hoặc làm buôn bán, dịch vụ. Kinh tế của nhân dân phụ thuộc chính vào nông nghiệp. Trong những năm qua giá cả nông sản thất thường đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư cho giáo dục của nhà nước và nhân dân.

Phường Thiện An có 6 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó người dân tộc thiểu số có 32 hộ gia đình với 144 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 2,3% tổng dân số toàn phường, đây cũng là một yếu tố thuận lợi để địa phương và nhà trường có thể triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục trong nhà trường.

Đảng ủy, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm đến công tác phát triển sự nghiệp giáo dục. Tình hình chính trị xã hội luôn được ổn định. Nhân dân địa phương theo đạo hoặc thờ cúng ông bà đều có đời sống tâm linh bình lặng, sống đúng theo tinh thần tốt đời đẹp đạo. Với xu thế phát triển chung của đất nước, sự phát triển mang tính bền vững của tỉnh Đắk Lắk, của thị xã Buôn Hồ, sự quan tâm đầu tư lãnh đạo của Thị xã và phòng GDĐT thị xã đã tạo, Chính quyền địa phương và nhân dân là tiền đề cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển của nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Thị ủy, HĐND, UBND huyện và Đảng ủy xã, UBND phường đã lãnh đạo tổ chức thắng lợi các mục tiêu đề ra trên tất cả các lĩnh vực, đạt thành tích cao trong công tác thi đua.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường THCS Ngô Mây đóng chân trên địa bàn Tổ dân phố 4, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ. Trường được tách ra từ trường THCS Nguyễn Du theo Quyết định số 691/QĐ – UBND ngày 21/7/2009 của UBND thị xã Buôn Hồ. Trường cách trung tâm thị xã Buôn Hồ khoảng 3 km về phía Nam.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập của nhà trường được đầu tư xây dựng đến hiện tại gồm có:

+ Phòng học kiên cố: 12 phòng.

+ Phòng thực hành: 02 phòng.

+ Phòng học bộ môn: 02 phòng (01 phòng Tin học; 01 phòng học phục vụ môn Âm nhạc)

- + Nhà trường có 01 phòng thư viện (tận dụng 01 phòng học)
- + Dãy phòng làm việc hành chính, phòng hội đồng có 05 phòng.
- Nhà trường có Chi bộ độc lập với 17 đảng viên, các tổ chức khác trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.
- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên 32 người; trong đó có 24 giáo viên trực tiếp đứng lớp, 01 giáo viên làm Tổng phụ trách, 01 giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, 06 nhân viên. Trong đó 100% được đào tạo đạt chuẩn; 22/32 đồng chí đạt trình độ trên chuẩn đào tạo tỷ lệ 68,75% so với toàn trường.
- Nhà trường có 02 tổ chuyên môn gồm Tổ Khoa học Tự nhiên gồm các môn học: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Thể dục, Tin học và Tổ Khoa học Xã hội gồm các môn học: Ngữ văn; Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật. Mỗi tổ có 13 đồng chí.
- Tổng số lớp của nhà trường là 12 lớp từ khối lớp 6 đến khối lớp 9. Mỗi khối có 3 lớp.
- Học sinh trong nhà trường đa số xuất thân trong các gia đình thuần nông, do đó rất thật thà, chất phác.

Từ khi thành lập đến nay tổng số cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường tương đối ổn định và được duy trì đều đặn hàng năm. Tổng số học sinh năm học 2018 – 2019 có 351 em; học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số có 12 em, tỷ lệ 3,4% so với học sinh toàn trường; năm học 2019 – 2020 nhà trường có 353 học sinh, học sinh là người dân tộc thiểu số có 13 em, tỷ lệ 3,7%.

3. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm đến công tác phát triển sự nghiệp giáo dục. Tình hình chính trị xã hội luôn được ổn định.

- Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư ngày một khang trang, với 12 phòng học, trong đó có 3 phòng được trang bị làm phòng bộ môn; một khu hành chính với 10 phòng chức năng. Trường có khu vực vệ sinh dành cho giáo viên và học sinh, đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

- Có chi bộ với 11 đảng viên, đảng viên chi bộ có tinh thần trách nhiệm, được bố trí trên các cương vị công tác phù hợp nên thuận lợi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động nói chung và hoạt động dạy và học nói riêng một cách có hiệu quả.

- Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGD-THCS, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

4. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Phường Thiện An là một phường thuần nông nên thu nhập thấp và thiếu ổn định nhưng là một vùng có truyền thống hiếu học. Vì vậy, phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Hàng năm, qua Hội nghị Ban đại diện CMHS bầu ra Ban đại diện CMHS nhà trường. Ban đại diện CMHS đã phối hợp tốt với nhà trường thông qua nhiều hình thức phù hợp trong việc giáo dục đạo đức học sinh, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh đến trường. Kịp thời giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh liên quan đến quyền lợi học sinh.

- Cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đến việc học của con em thông qua nhiều hình thức như trực tiếp hoặc thông qua người đại diện.

- Quan tâm tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em.

Hạn chế

Đời sống của đại bộ phận nhân dân còn khó khăn nên thiếu sự quan tâm đến việc học của con em.

Môi trường xã hội có ảnh hưởng thiếu tích cực do các điểm dịch vụ Internet đến với việc học tập của học sinh.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Công tác tuyển sinh và lưu lượng học sinh

TT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
1	6	3	96	47	2	32	
2	7	3	88	42	4	29	
3	8	3	97	39	5	32	
4	9	3	72	36	2	24	
Tổng cộng		12	353	164	13	29	

Quy mô trường, lớp năm học 2019 - 2020

* **Mặt ưu điểm**

- Trường THCS Ngô Mây được chia tách từ trường THCS Nguyễn Du năm 2008. Được UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2011, các trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo mức chất lượng tối thiểu.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ vào lớp 6 thực hiện đạt 100%.

*** Mặt hạn chế**

Trường còn thiếu các phòng chuyên môn để thực hiện công tác bồi dưỡng, phụ đạo và tổ chức dạy thêm nên ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu của xã hội nói chung và của PHHS nói riêng.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Số lượng

Tổng số cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường là 32 / 26 nữ

Số lượng			Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ			
Tổng số	BGH	GV	CNV	<30	30-50	>50	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	ĐH	CĐ	TC
32	2	24	6	2	25	5		3	29	25	3	4
Nữ	0	19	5	2	20	3		2	22	14	4	1

2.2. Chất lượng

2.2.1. Đối với Cán bộ quản lý

Tổng số: 02. (Trong đó Đại học: 02; Trung cấp lý luận chính trị: 01; Đảng viên: 02).

2.2.2. Đối với giáo viên

Tổng số: 24/ 19 nữ. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Trong đó Đại học: 25/32, Cao đẳng: 3/32.

- Trình độ đào tạo khác: Trung cấp lý luận chính trị: 0; Sơ cấp LLCT: 15; Chứng chỉ Tin học: 14/32; Chứng chỉ Ngoại ngữ: 15/32.

- Trình độ, chất lượng tay nghề giáo viên: 24 giáo viên

- Số đảng viên của trường: 17. Nữ: 11 đảng viên; Dân tộc: 0

*** Mặt ưu điểm**

- Ban lãnh đạo nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và năng lực quản lý tốt, có uy tín với tập thể.

- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật và có tinh thần tự giác cao.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Đa số giáo viên có tuổi nghề nhiều năm nên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có năng lực sư phạm thực hiện tốt chương trình giáo dục bậc THCS. Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp đạt loại Khá trở lên đạt 100%.

*** Mặt hạn chế**

- Quản lý nhà trường trong tổ chức điều hành còn thiên nhiều về tình cảm nên có lúc ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

- Một số giáo viên chưa thực sự gắn kết với những hoạt động phong trào, thiên về chuyên môn, chưa quan tâm đến giáo dục đạo đức, kỹ năng cho học sinh, ngại đổi mới.

3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả giáo dục

3.1. Chương trình giảng dạy

Nhà trường thực hiện chương trình giảng dạy theo Bộ chương trình khung thống nhất và chương trình giảm tải đảm bảo chuẩn về kiến thức, kỹ năng do Bộ giáo dục ban hành và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT cũng như Phòng GD&ĐT. Từng bước thực hiện tính tự chủ trong việc lựa chọn kiến thức gắn với việc giáo dục kỹ năng sống, tăng cường tính tích cực, chủ động của học sinh.

Mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp dạy học từ tiếp cận nội dung sáng tiếp cận năng lực và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng việc phát triển năng lực người học

3.2. Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi

Công tác phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh giỏi được trường đặc biệt quan tâm, xem là nhiệm vụ trọng tâm và được thực hiện ngay từ lớp đầu cấp. Việc phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi được duy trì liên tục, thường xuyên, có chất lượng cao thông qua việc bồi dưỡng.

Kết quả học sinh giỏi qua các kỳ thi học sinh giỏi thị xã, tỉnh. Cụ thể:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019 -2020
Thị xã	42	56	28	15	8
Tỉnh	5	9	2		

3.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

*** Mặt ưu điểm**

- Triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thông qua việc tổ chức việc kể chuyện qua cuộc

hợp hội đồng sư phạm hàng tháng đối với giáo viên và hàng tuần đối với học sinh. Tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác; thường xuyên giáo dục và nhắc nhở CBCCVC biến việc học tập thành hành động cụ thể; tham gia đầy đủ các cuộc thi do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và nhiều năm liền đạt Xuất sắc cấp huyện.

- Triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tham gia tất cả các hoạt động của địa phương, tổ chức HKPD cấp trường và tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp; tổ chức hoạt động văn nghệ, cắm trại nhân các ngày sinh hoạt chủ điểm; duy trì quan hệ kết nghĩa với đơn vị tiểu đoàn 88 với những việc làm cụ thể

*** Mặt hạn chế**

- Hệ thống phòng còn thiếu nên việc tổ chức các hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh còn hạn chế.

- Địa phương hình thành từ năm 2008 theo Nghị quyết số 07/NQ-CP và địa phương không có các di tích lịch sử trọng điểm nên việc giáo dục thông qua hoạt động chăm sóc di tích lịch sử cách mạng không thực hiện được.

4. Cơ sở hạ tầng, thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác

TT	Diện tích	Số phòng	Phòng học	Thư viện	Phòng bộ môn	Số bộ bàn ghế	Nhà vệ sinh	Sân TDTT
1	9.441 m ²	22	12	1	3	241	2	1

*** Mặt ưu điểm**

- Cơ sở vật chất trường xây mới khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

- Trường đạt Trường chuẩn Quốc gia và Thư viện trường đã Công nhận đạt Thư viện chuẩn Quốc gia.

- Cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

*** Mặt hạn chế**

- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng vi tính, hội trường sinh hoạt, phòng tổ chức học bồi dưỡng, phụ đạo, dạy thêm cho học sinh.

- Không gian nhà trường không đủ điều kiện tổ chức tốt các ngày sinh hoạt tập trung ở các ngày lễ, hội.

5. Các chế độ chính sách; công tác bồi dưỡng, đào tạo

5.1. Chế độ chính sách

*** Mặt ưu điểm**

- Thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên nhân viên theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc của giáo viên trong trường phổ thông; Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động,...

- Thực hiện việc chuyển loại viên chức và nâng lương trước thời hạn theo hướng dẫn của UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chưa có trường hợp cán bộ giáo viên, nhân viên khiếu nại, thắc mắc về các chế độ chính sách.

*** Mặt hạn chế:** Do năng lực cá nhân của bộ phận tài chính nên có lúc một số chế độ liên quan của CBCCVV còn chậm.

5.2. Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

*** Mặt ưu điểm**

Trường tạo mọi điều kiện, động viên, hỗ trợ, lên kế hoạch để cho cán bộ quản lý, giáo viên học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chính trị. Cụ thể:

- Đối với cán bộ quản lý: 100% tốt nghiệp Đại học, đã hoàn chỉnh Bồi dưỡng quản lý giáo dục, hiện đang có 01 cán bộ quản lý chuẩn bị tốt nghiệp trung cấp chính trị.

- Đối với giáo viên: Giáo viên có tinh thần tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, 01 giáo viên trong diện quy hoạch được giới thiệu học lớp trung cấp chính trị.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, học tập chuyên đề, chuyên môn nghiệp vụ và chương trình Bồi dưỡng thường xuyên của ngành.

*** Mặt hạn chế**

- Tinh thần tự học tự bồi dưỡng ở một số giáo viên chưa cao, đặc biệt là việc tự học tự hoàn thiện về trình độ tin học, ngoại ngữ.

6. Tài chính và quản lý tài chính

- Ngân sách nhà nước: gồm ngân sách thường xuyên và ngân sách không thường xuyên để thực hiện các khoản chi: Chi lương tập thể CBQL - giáo viên trong trường, chi công tác phí, bồi dưỡng thường xuyên, cấp phát học bổng cho học sinh, ...

- Nhà trường thực hiện các nguồn thu hộ như Quỹ hội, Quỹ măng non, Bảo hiểm thân thể học sinh, Bảo hiểm y tế ,...

*** Mặt ưu điểm**

- Trường có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trường học, được tập thể thống nhất. Thực hiện đúng Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nhà trường thực hiện việc thu-chi đúng chế độ, chính sách. Việc sử dụng kinh phí ngân sách và kinh phí thu từ PHHS đúng mục đích, chi thu các khoản thu theo qui định tài chính.

*** Mặt hạn chế**

Năm 2020, không có tiền công cho nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/2005/NĐ-CP mà chuyển sang hợp đồng 161/2020/NĐ-CP và chi trong kinh phí chi thường xuyên của nhà trường, do vậy việc chi phí các hoạt động trong nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

7. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

*** Mặt ưu điểm**

- Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng qui chế hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

- Mọi quan hệ và thông tin giữa Nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

- Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

*** Mặt hạn chế**

- Nhiều bậc cha mẹ chưa quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để giúp các em

rèn luyện các nề nếp, thói quen học tập, vệ sinh, mua sắm đồ dùng học tập đầy đủ...

- Chưa thường xuyên đưa nội dung, mục tiêu giáo dục trong nhà trường vào các tổ chức xã hội trong địa phương như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, câu lạc bộ những người cao tuổi... nhằm thống nhất định hướng tác động đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

8. Nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm

Ưu điểm: Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học sư phạm và sáng kiến kinh nghiệm, đầu năm học, tổ chức triển khai việc đăng ký việc lựa chọn đề tài phù hợp với thực trạng của đơn vị. Giao nhiệm vụ cho các tổ tiến hành thảo luận, phân công cũng như lựa chọn đề tài trên cơ sở trao đổi để có sự thống nhất. Cá nhân thực hiện thường có sự đầu tư trong việc hình thành đề cương, tổ chức nghiên cứu để hoàn thiện đề tài.

Hạn chế

SKKN thường do các cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua hàng năm và đa số các SKKN, giải pháp khoa học sau khi được công nhận cấp thị xã chưa nhân rộng và áp dụng rộng rãi.

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.

1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của lãnh đạo chuyên ngành, của Đảng ủy và Chính quyền địa phương, sự quan tâm tạo điều kiện của các ban ngành đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh; sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Địa phương là một vùng đất có truyền thống hiếu học và mặt bằng dân trí cao so với các đơn vị trên địa bàn thị xã.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn khá cao.

- Quỹ đất của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

2. Thách thức

- Điều kiện đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục ngày càng cao trong khi đời sống của nhân dân địa phương còn nhiều khó khăn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cần ngày một nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên. Nhu cầu của xã hội đối với chất

lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo nâng cao chất lượng của trường còn hạn chế.

- Tư duy quản lý của hệ thống giáo dục trung học, dạy và học vẫn còn bị ảnh hưởng khá nặng của cơ chế cũ.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

3. Điểm mạnh

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo chuyên ngành, lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể trong xã, sự quan tâm tạo điều kiện của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, trên 35% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Có nhiều kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định và là tiền đề để chuẩn bị cho Chương trình GDPT 2018.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động đều tay, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

4. Điểm yếu

- CSVC tuy được đầu tư nhưng còn thiếu các phòng tổ chức dạy phụ đạo, bồi dưỡng, phòng chức năng. Khuôn viên sân chơi bãi tập và sân thể dục thể thao chưa đảm bảo.

- Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn trong việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Số lượng giáo viên giỏi các cấp chưa nhiều, giáo viên thực sự giỏi về chuyên môn để làm nòng cốt còn ít.

- Mặc dù được tổ chức quán triệt, nhưng do chưa chịu khó tiếp thu nên vẫn còn giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, còn có biểu hiện nhận thức lệch lạc về bản chất thực sự về tinh thần dân chủ.

- Phong trào học tập ở các thôn chưa mạnh, chưa đều. Nhận thức về giáo dục trong phụ huynh còn hạn chế, nặng tư tưởng khoán trắng cho nhà trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục tuy có quan tâm thực hiện nhưng do điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên ảnh hưởng đến mức đóng góp, hỗ trợ cho thực hiện kế hoạch.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Cần nhanh chóng đổi mới nhận thức để kịp thời hành động trong việc thực hiện lộ trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Nội dung đầu tiên là đổi mới chương trình sách giáo khoa năm 2021, trước mắt là thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ năng lực sư phạm, có tâm, có tầm và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến một cách toàn diện, đặc biệt là hình thành các phẩm chất cần thiết, ngoài kiến thức, cần chú trọng năng lực thực hành và rèn luyện các kỹ năng quan trọng trong giao tiếp, ứng xử, xử lý các tình huống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Ưu tiên đầu tư trong xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của trường trong những năm tới; phấn đấu duy trì chuẩn quốc gia mang tính bền vững và từng bước xây dựng đạt chuẩn mức độ 2. Góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021- 2022.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

I. Tổng quan

Trường THCS Ngô Mây được tách ra từ trường THCS Nguyễn Du vào năm 2008. Trường có quy mô nhỏ, bình quân từ 12 đến 14 lớp. Thời gian qua tuy còn nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm trong chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của hội đồng nhà trường, trường không ngừng nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn để từng bước phát triển ổn định và bền vững, hướng đến xây dựng “*Trường THCS Ngô Mây là nơi phụ huynh tin tưởng trao gửi con em, CBCCVV hạnh phúc được cống hiến; học sinh yêu thích được đến trường để*

được học tập và vui chơi. Là ngôi trường “ văn minh- thân thiện và giáo dục chất lượng cao ”.

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với tầm nhìn xa hơn nữa để nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường THCS Ngô Mây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ. Trường THCS Ngô Mây cùng các trường tên địa bàn phường Thiện An và trong toàn thị xã không ngừng phát triển góp phần xây dựng ngành giáo dục của thị xã Buôn Hồ nói chung, cùng với phường Thiện An nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng tới năm 2030 về hội nhập, phát triển vươn tầm khu vực và quốc tế.

II. Định hướng phát triển

1. Triết lý - Quan điểm phát triển

Trên nguyên tắc căn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo dục Việt Nam là giáo dục nhân bản, lấy con người làm gốc; Giáo dục tôn trọng truyền thống của dân tộc, bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc; Giáo dục mở rộng tiếp nhận những kiến thức tân tiến trên thế giới (giáo dục khai phóng), phát triển xã hội, giá trị văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa quốc gia và xã hội, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GDĐT và sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo Thị ủy, UBND thị xã ; sự chỉ đạo của lãnh đạo phòng GDĐT thị xã; của Đảng ủy, UBND phường Thiện An gắn với sự vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn của cán bộ quản lý nhà trường.

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường phải đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học ở từng cấp THCS để phấn đấu đạt được mục tiêu trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để biết hợp tác, biết chung sống và để hoàn thiện mình”

2. Tầm nhìn: Chiến lược phát triển nhà trường được xác định tầm

nhìn:

Đội ngũ CBCCVC xác định ứng dụng CNTT và nâng cao trình độ ngoại ngữ là phương tiện tối ưu, trí tuệ là tài sản vô giá, đổi mới là tất yếu để trường Ngô Mây trở thành ngôi trường có thương hiệu trong chất lượng giáo dục cao và được mọi người biết đến là ngôi trường thân thiện nhất.

Tương lai:

Trường không ngừng đổi mới về tư duy, hành động, mạnh dạn sáng tạo, quyết tâm đạt các mục tiêu đề ra.

3. Sứ mệnh của trường THCS Ngô Mây

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, phát huy tính sáng tạo và năng lực tư duy của giáo viên và hứng thú, chủ động tích cực trong học tập, giàu kỹ năng sống trong giao tiếp của học sinh hướng đến hoàn thành sứ mạng: Trường THCS Ngô Mây là nơi phụ huynh tin tưởng trao gửi con em, CBCCVC hạnh phúc được cống hiến; học sinh yêu thích được đến trường để được học tập và vui chơi. Là ngôi trường “văn minh-thân thiện và giáo dục chất lượng cao”.

4. Các giá trị cơ bản

- Chân thành và đoàn kết;
- Yêu thương và thân thiện;
- Thẳng thắn và trung thực;
- Ý thức và trách nhiệm;
- Khát vọng về cống hiến;
- Đổi mới và sáng tạo;
- Dân chủ và kỷ cương.

III. Các nhóm giải pháp phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.**a) Mục tiêu tổng thể:****- Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)**

Đến năm 2020, Trường THCS Ngô Mây phấn đấu duy trì đạt chuẩn chất lượng giáo dục và được biết đến là một trường THCS có quyết tâm, năng động, có tầm nhìn và phát triển cao.

- Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu)

Đến năm 2021, trường THCS Ngô Mây được xếp hạng là một trong những trường THCS chất lượng cao của Thị xã Buon Hồ và được UBND tỉnh công nhận lại trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018;

- Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu)

Đến năm 2025, trường THCS Ngô Mây được xếp hạng trong топ những trường THCS chất lượng cao của Tỉnh. Giữ vững trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

b) Các mục tiêu cụ thể

+ Đến năm 2020: Trường phấn đấu duy trì hiệu quả trường học chuẩn chất lượng giáo dục Mức độ 3, tham mưu UBND thị xã, phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung, xây dựng CSVC đảm bảo tiêu chí Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận lại trường THCS đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

+ Đến năm 2021: Trường THCS Ngô Mây phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của thị xã và được công nhận lại trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đảm bảo đủ điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với học sinh lớp 6 năm học 2021 – 2022;

+ Đến năm 2022: Trường THCS Ngô Mây phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của Thị xã và duy trì và phát triển trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đảm bảo đủ điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với học sinh lớp 6, 7 năm học 2022 – 2023;

+ Đến năm 2023: Trường THCS Ngô Mây phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của thị xã và tiếp tục duy trì và phát triển trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đảm bảo đủ điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với học sinh lớp 6, 7, 8 năm học 2022 – 2023;

+ Đến năm 2024: Trường THCS Ngô Mây phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của thị xã, tỉnh và duy trì và phát triển trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đảm bảo điều kiện triển khai hoàn thiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 từ khối 6, 7, 8, 9;

+ Đến năm 2025: Trường THCS Ngô Mây phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định;
- Thương hiệu nhà trường được nâng cao;
- Đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của tỉnh Đắk Lắk;
- Đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.
- Trường THCS Ngô Mây là nơi phụ huynh tin tưởng trao gửi con em, CBCCVC hạnh phúc được công hiến; học sinh yêu thích được đến trường để

được học tập và vui chơi. Là ngôi trường “ văn minh- thân thiện và giáo dục chất lượng cao”.

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1 Mục tiêu phát triển giáo dục

2. Quy mô phát triển nhà trường: Do thực hiện tốt chính sách về dân số kế hoạch hóa nên tình hình phát triển dân số cơ bản ổn định. Việc phát triển học sinh ở các cấp mầm non, mẫu giáo và tiểu học giảm so cùng kỳ những năm học trước nên cấp THCS nằm trong quy mô từ 12 đến 14 lớp. Cụ thể:

Năm học 2019-2020: 12 lớp.

Năm học 2020-2021: 12 lớp.

Năm học 2021-2022: 12 lớp.

Năm học 2022-2023: 12 lớp.

Năm học 2023-2024: 12 lớp.

Năm học 2024-2025: 12 lớp.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Đến năm 2025 không có học sinh bỏ học, 100% học sinh lên lớp thẳng; hiệu quả đào tạo của nhà trường đạt 100%.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Đặc biệt chú trọng và tạo mọi điều kiện cho các đối tượng thiệt thòi, trẻ khuyết tật, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được đi học hòa nhập.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Năm học	Học sinh	Chất lượng học lực			
		Giỏi	Khá	T.bình	Yếu
2019 - 2020	349	83	163	101	2
2020 – 2021	370	92	170	98	10
2021 – 2022	360	90	172	90	8
2022 – 2023	360	91	174	85	6
2023 – 2024	360	92	176	80	4
2024 - 2025	360	95	178	73	2

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy

sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT- BGDĐT. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.
- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.
- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...
- Quan tâm bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.
- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Phòng Giáo dục và Đào tạo giao về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ học sinh bỏ học, tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 6, học sinh lên lớp thẳng, học sinh hoàn thành chương trình THCS, học sinh tuyển 10, học sinh giỏi các cấp, số lớp tiên tiến, Chi đội mạnh,...

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, chiến sĩ thi đua cơ sở ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục bậc THCS, Phổ cập bậc trung học.
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức phát thanh măng non, thực hiện góc tuyên truyền, tọa đàm về giáo dục đạo đức học sinh.

- Tổ chức các hội thi, ngày hội, ngày lễ, biểu diễn văn nghệ...

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí, 84 chỉ số theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% cử nhân quản lý giáo dục; 100% có chứng chỉ B ngoại ngữ, A Tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, 15% bồi dưỡng quản lý giáo dục; 80% giáo viên có chứng chỉ Tin học, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 25% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi thị xã; 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, phần đầu có 01 giáo viên công nhận giáo viên được Bộ công nhận cốt cán; 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Đảm bảo đủ nhu cầu về số lượng và mạnh về chất lượng. Cụ thể:

Năm học	Số lượng			Chất lượng					
	CBQL	GV	NV	Trình độ chuyên môn			Trình độ khác		
				ĐH	CD	TC	LLCT	Tin học	Ngoại ngữ
2019 - 2020	02	26	4	23	4	3	16	14	15
2020 – 2021	02	26	4	26	2	3	20	17	17
2021 – 2022	02	26	4	28	2	2	20	20	18
2022 – 2023	02	26	4	28	2	1	20	23	21
2023 – 2024	02	26	4	28	2	1	20	25	25
2024 - 2025	02	26	4	28	2	1	20	28	28

Trong đó:

- Giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn từ năm học 2023 – 2024 đến năm học 2024-2025, nhu cầu xây dựng trường đạt trường THCS chất lượng cao.

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội

ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình.

Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức:

Dự giờ, thao giảng, kiến tập, tiết dạy mẫu, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm...

Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng.

Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

- Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng tin học để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy các môn tự chọn, năng khiếu.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Biểu hệ thống chỉ tiêu về nhu cầu CSVN giai đoạn 2020 - 2025

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng	Thành tiền
1	Khối phòng học				
1.1	Phòng học văn hóa	Phòng	01		
1.2	Âm nhạc	phòng	01	76	
1.3	Mĩ thuật	phòng	01	76	
1.4	Tin học	phòng	01	200	
2	Khối phục vụ học tập				
2.1	Phòng thực hành Hóa	Phòng	01	200	
2.2	Phòng thực hành Sinh học	Phòng	01	200	
2.3	Phòng thực hành Vật lý	Phòng	01	200	
2.4	Phòng thực hành Công nghệ	Phòng	01	200	
3	Phòng phục vụ đoàn thể				
3.1	Văn phòng Đoàn-Đội	phòng	01	76	
3.1	Phòng truyền thống	phòng	01	76	
3.3	Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn	Phòng	02	40	
4	Sân thể dục thể thao	sân	01	500	
5	Hội trường	nhà	01	200	
6	Nhà đa năng	nhà	01	458	
TỔNG					

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.
- Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên trong Trường được liên thông qua hệ thống nối mạng.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang bị phòng máy, xây dựng phòng để dạy bồi dưỡng, phụ đạo và dạy thêm trong nhà trường

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường THCS chất lượng cao, đảm bảo tốt các điều kiện để học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng đa chức năng, hội trường.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên ngoài có sân tập thể dục thể thao, sân chơi, trồng nhiều cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính – Các chế độ, chính sách

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội lớp học, Quỹ khuyến học. Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Công văn số 1372/UBND-GDĐT, ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện các khoản vận động, tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

- Xây dựng cơ chế cũng như phương án tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và công khai, minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân thông qua chủ trương xã hội hóa.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định (quý, 6 tháng, 1 năm) vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học.

- Thực hiện tốt các chế độ cho giáo viên như: nâng lương, thanh toán tiền lương, thanh toán chi khác, kê thay.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Các nhà hảo tâm, doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, Việt kiều về nước... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Huy động các nguồn lực nhằm xây dựng nguồn quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường tại địa chỉ <http://ngomay.buonho.edu.vn>, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các cuộc họp, các lần tập trung sinh hoạt, các diễn đàn trao đổi, sách báo, tạp chí...

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành. Thư viện nhà trường có kế hoạch giới thiệu, quảng bá với nhiều hình thức phù hợp.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2020-2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

1.2. Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện

+ Giai đoạn 2020-2021

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan chủ quản để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học cụ thể.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên lên 70%; 40% - 60% giáo viên có trình độ A ngoại ngữ trở lên.

- Duy trì thành công trường THCS Ngô Mây đạt chuẩn quốc gia.

+ **Giai đoạn 2021 - 2025**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học lồng ghép vào Kế hoạch mục tiêu năm học của nhà trường.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên lên 80%; 60% giáo viên có trình độ A ngoại ngữ trở lên. 2% giáo viên có trình độ Trung cấp chính trị và 3% cử nhân Quản lý Giáo dục. Khai thác và sử dụng có hiệu quả trình độ đào tạo chính về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tiếp cận tốt với các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến trong khu vực và thế giới.

- Đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của thị xã Buôn Hồ và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng (Phạm Tuấn Anh):** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương và Quy hoạch phát triển giáo dục của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã.

- **Phó Hiệu trưởng (Phan Văn Phú):** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn Tự nhiên; Xã hội**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- **Đối với học sinh:** Không ngừng học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, ra sức rèn luyện các kỹ năng để thích ứng với các điều kiện xã hội, trở thành những người công dân tốt.

2. Giám sát và đánh giá kết quả

-Thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá từng học kỳ, hằng năm và kết thúc mỗi giai đoạn của Kế hoạch.

-Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ CÁC CẤP

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk

- Nâng cao tính nghiêm túc của các kỳ thi, tổ chức các kỳ thi tuyển để học sinh có động lực học tập tốt.

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập về kỹ năng, kinh nghiệm quản lý và các tham quan các mô hình về “Trường học mới” trong và ngoài tỉnh.

- Nghiên cứu Tổ chức thi cán bộ quản lý giỏi theo định kỳ.

2. Đối với Thị ủy, HĐND, UBND thị xã Buôn Hồ

- Quan tâm cho ngành thực hiện đầu tư xây dựng trường THCS Ngô Mây để nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trở thành trường chất lượng cao theo kế hoạch đề ra.

- Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về công tác Đảng, công tác đoàn thể cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở các trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, quan tâm chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên viên chức để nhà trường sớm trở thành trường chất lượng cao của huyện.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia học các lớp lý luận chính trị và bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

4. Đối với chính quyền phường Thiện An

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học phường quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, về bảo vệ an ninh trật tự, chống việc phá rối trật tự của một số phần tử xấu, chỉ đạo bộ phận thông tin văn hóa phối hợp cùng nhà trường tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng. Có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả để quản lý tốt các điểm dịch vụ Internet.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2020-2025. Để kế hoạch được thực hiện thắng lợi, nhà trường kêu gọi tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận của tập thể CBCCVC, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của toàn thể nhân dân và các bậc phụ huynh. Nhà trường không ngừng nỗ lực vượt khó, thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với các ban ngành đoàn thể để quyết tâm xây dựng trường THCS Ngô Mây phát triển thành một trường trọng điểm chất lượng cao của thị xã Buôn Hồ đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước nói chung và của bậc học nói riêng./.

Nơi nhận:

- UBND phường Thiện An;
- Phòng GDĐT thị xã;
- Ban Đại diện CMHS;
- Tổ Tự nhiên, Xã hội(t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT, Chuyên môn (Phú_04b).

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tuấn Anh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG THIÊN AN

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thiên An, ngày tháng năm 2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THIÊN AN**

(Đã ký)

Nguyễn Giang Nam

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Buôn Hồ, ngày tháng năm 2020

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Đính